

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2021/HS-ST
Ngày 25-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Thà;
2. Bà Trần Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Trịnh Văn P (Tên gọi khác: Mờ), sinh năm 1985 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố 3, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn H (đã chết) và bà **Lâm Thị Hồng D (đã chết)**; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: có 02 tiền án, tại Bản án số 36/2016/HSST ngày 30/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tuyên phạt Trịnh Văn P 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành 03 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 30/01/2019, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 13/3/2017, chưa được xóa án tích; tại Bản án số 60/2019/HSST ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tuyên phạt Trịnh Văn P 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản bị thiệt hại 1.560.000 đồng), chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/6/2020, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 09/01/2020; tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/8/2021 đến ngày 23/8/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

Bị hại: anh Nguyễn T, sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; **vắng mặt**;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ sáng ngày 13/7/2021, Trịnh Văn P đi bộ đến tiệm bán hàng tạp hóa của chị Nguyễn Thị Hồng Q, sinh năm 1989, ngụ ấp T, xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh để mua đồ. Khi P đi đến trước nhà chị Q thì nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, biển số 70H1-389.21 của anh Nguyễn T, sinh năm 1997, ngụ ấp T, xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh để trước hàng ba nhà anh Phan Văn L, sinh năm 1992, ở gần nhà chị Q nên nảy sinh ý định trộm xe. P lén lút đi đến nơi để xe, thấy có gắn sẵn chìa khóa trên ổ khóa, còn anh Nam đang ngủ trên võng gần đó. Lúc này, P đẩy xe của anh Nam ra trước cửa nhà chị Q rồi nổ máy chạy đến nhà anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1984, ngụ khu phố, phường T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Tại đây, P nhờ anh T đi cầm xe mô tô với giá 2.000.000 đồng, khi nhờ anh T đi cầm xe thì P nói với T là xe mô tô của P do chị P mua cho nhưng kẹt tiền nên phải cầm xe. Do tin lời nên anh Thành dẫn P đến gặp người tên T1 ở khu vực xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh, không rõ nhân thân, lai lịch nhờ mang xe đi cầm, T1 đem đi cầm được 2.000.000 đồng, P cho T1 300.000 đồng, cho anh T 200.000 đồng, số tiền còn lại P đã tiêu xài hết.

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Văn P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

* Kết quả định giá tài sản: Kết luận định giá tài sản số: 23/KL-HĐĐG ngày 23/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Biên kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, biển số 70H1-389.21 của anh Nguyễn T, có giá trị 13.580.000 (mười ba triệu năm trăm tám mươi nghìn) đồng.

* Kết quả kê biên tài sản: qua xác minh Trịnh Văn P không có tài sản riêng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên không tiến hành kê biên.

* Trách nhiệm dân sự: trong giai đoạn điều tra, truy tố anh Nguyễn T yêu cầu bị cáo Trịnh Văn P bồi thường số tiền 15.000.000 đồng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử anh Nam thay đổi, yêu cầu bị cáo P bồi thường số tiền 13.580.000 (mười ba triệu năm trăm tám mươi nghìn) đồng đến nay P chưa bồi thường.

Đối với anh Nguyễn Chí T giới thiệu Trịnh Văn P cho người tên T1 cầm xe mô tô nhưng anh T không biết xe mô tô do P trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh không xử lý đối với anh T là có căn cứ.

Đối với người tên T1 có hành vi đem xe của Trịnh Văn P đi cầm và người cầm xe mô tô của Trịnh Văn P, do chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, khi nào xác định được và có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 109/CT-VKSTB, ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trịnh Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trịnh Văn P từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trịnh Văn P.

Trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Trịnh Văn P bồi thường cho anh Nguyễn T số tiền 13.580.000 (mười ba triệu năm trăm tám mươi nghìn) đồng.

Bị cáo Trịnh Văn P thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố, đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 04 giờ ngày 13/7/2021, tại ấp T, xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bị cáo Trịnh Văn P đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của anh Nguyễn T là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, biển số 70H1-389.21, trị giá 13.580.000 (mười ba triệu năm trăm tám mươi nghìn) đồng. Hành vi của bị cáo Trịnh Văn P (tên gọi khác: Mờ) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 109/CT-VKSTB ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Trịnh Văn P (tên gọi khác: Mờ) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải có mức án nghiêm đối với bị cáo.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Trịnh Văn P có 02 tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hình phạt đối với bị cáo:

[5.1] Hình phạt chính: bị cáo Trịnh Văn P có khả năng lao động, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo đã nhiều lần bị kết án về các hành vi trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phục vụ cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[5.2] Hình phạt bổ sung: bị cáo Trịnh Văn P không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với anh Nguyễn Chí T giới thiệu Trịnh Văn P cho người tên Tý cầm xe mô tô nhưng anh Thành không biết xe mô tô do P trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh không xử lý đối với anh Thành là có căn cứ.

Đối với người tên T1 có hành vi đem xe của Trịnh Văn P đi cầm và người cầm xe mô tô của Trịnh Văn P, do chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, khi nào xác định được và có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn T yêu cầu bị cáo Trịnh Văn P bồi thường thiệt hại số tiền 13.580.000 (mười ba triệu năm trăm tám mươi nghìn) đồng. Tại phiên tòa, bị cáo P đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh N nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: bị cáo Trịnh Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 679.000 (sáu trăm bảy mươi chín nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1 Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn P (tên gọi khác: Mờ) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 17/8/2021.

2. Bồi thường thiệt hại: căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 586; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trịnh Văn P (tên gọi khác: Mờ) bồi thường cho anh Nguyễn T số tiền 13.580.000 (mười ba triệu năm trăm tám mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày anh Nguyễn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Trịnh Văn P (tên gọi khác: Mờ) không chịu trả số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả cho anh Nguyễn T số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trịnh Văn P (tên gọi khác: Mờ) **phải** chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 679.000 (sáu trăm bảy mươi chín nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Trịnh Văn P (tên gọi khác: Mờ) được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Nguyễn T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKDND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV và THA -TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Cơ quan THAHS;
- Phòng PV06-Công an Tây Ninh;
- Nhà tạm giữ CA huyện Tân Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Nguyên